

Bản án số: 05/2021/HS-ST  
Ngày 03-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lục Văn Doanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nông Thanh Lù.
2. Ông Hà Văn Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Sầm Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 03/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 18/02/2021 đối với bị cáo:

**Thẩm Văn L**, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1985, tại xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKH thường trú: Xóm ĐN, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thẩm Văn T, sinh năm 1960 và bà Nông Thị Ph, sinh năm 1963; Vợ: Nông Thị E, sinh năm 1988 và 01 Con, sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 12 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

**- Bị hại:** Chị Nông Thị H1, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm PK, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đàm Văn N, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm NK, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Anh Lương Hoàng H2, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm NK, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/11/2020, Thẩm Văn L đi bộ từ nhà đến khu vực xóm B, xã TN với mục đích tìm người quen để mượn tiền mua ma túy. Do không mượn được tiền, L quay trở về nhà, khi đến đoạn gần nhà kho của ông Hoàng Văn Kh ở đầu xóm B, L thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD, màu trắng sữa dựng ở đoạn đường rẽ xuống nhà kho, L đi đến cách xe khoảng 01 mét thì nghe thấy có tiếng chuông điện thoại phát ra từ chiếc xe máy, quan sát xung quanh không thấy người nên L tiến lại gần, mở nắp cốp phía dưới tay lái bên trái của xe máy thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động, L lấy điện thoại cho vào túi áo và nhanh chóng đi theo hướng về xóm Hợp Nhất, xã TN, huyện HL. Khi đến ngã ba rẽ vào Mốc 899 thuộc xóm B thì L gặp Đàm Văn N và nói vừa nhặt được chiếc điện thoại đồng thời nhờ N tìm chỗ bán, N đồng ý và chở L bằng xe máy đến xóm NK, xã TN rồi N gọi điện thoại, sau đó đến gặp Lương Hoàng H2, cầm điện thoại và lấy với anh H2 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), N cùng L đến Mốc 899 mua ma túy với một người đàn ông Trung Quốc rồi cùng nhau sử dụng.

Chiếc điện thoại mà L đã chiếm đoạt có nhãn hiệu VIVO 1916 (U10) màu xanh huỳnh quang, được xác định là tài sản của chị Nông Thị H1, trú tại PK, xã TN, huyện HL. Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL- HĐĐG ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá huyện HL kết luận: Giá trị chiếc điện thoại tại thời điểm bị mất là 3.591.000đ (ba triệu năm trăm chín mươi một nghìn đồng). Ngày 21/12/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang đã trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho chị H1.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSHL ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố bị cáo Thẩm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Thẩm Văn L thừa nhận hành vi trộm cắp đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, việc truy tố là đúng người, đúng tội.

Chị Nông Thị H1 là bị hại xác nhận: Điện thoại bị mất vào ngày 03/11/2020, khi để ở trong cốp phụ của xe máy tại xóm B. Sau khi phát hiện bị mất, chị đã báo Công an xã và đã nhận lại điện thoại do cơ quan điều tra trả. Nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, chỉ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Lương Hoàng H2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra đã khai nhận: Vào buổi trưa ngày 03/11/2020, Đàm Văn N có gọi điện đến, sau khi gặp trực tiếp N có đặt 01 chiếc điện thoại để lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và hứa sẽ lấy lại điện thoại trong vài ngày. Khi N đặt điện thoại, anh không biết đó là tài sản trộm cắp. Nay không yêu cầu lấy lại số tiền cầm đồ, mà đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Đàm Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra đã khai nhận: Khi gặp Thẩm Văn L, thì L có nói là nhặt được 01 chiếc điện thoại và cần bán để lấy tiền mua ma túy nên anh đã đồng ý và đem cầm đồ với anh H2 để lấy 200.000đ (hai trăm nghìn), sau đó cùng đi mua ma túy về sử dụng chung.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thẩm Văn L từ 06 đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Không đặt vấn đề bồi thường về mặt dân sự vì tài sản đã được hoàn trả và người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo L không có ý kiến bào chữa, không tranh luận, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có ý kiến tranh luận, nhất trí với quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm:

Khoảng 12 giờ ngày 03/11/2020, bị cáo Thẩm Văn L lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã thực hiện hành vi lấy chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO 1916 (U10) màu xanh huỳnh quang, ở trong cốp bên trái, dưới phần tay lái của xe mô tô LEAD của chị Nông Thị H1 để ở sân kho thuộc B, xã TN, huyện HL. Sau đó L nhờ Đàm Văn N đem đi bán và N đã đem cầm đồ với anh Lương Hoàng H2 lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) rồi cùng N qua Mốc 899 mua ma túy về sử dụng chung. Chiếc xe đã được cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang định giá theo quy định của pháp luật, tài sản bị chiếm đoạt có trị giá là 3.591.000đ (ba triệu năm trăm chín mươi một nghìn đồng).

Khi thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo L là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp với mục đích bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng và tài sản đã dịch chuyển ra khỏi tầm kiểm soát của chủ sở hữu, giá trị tài sản bị chiếm đoạt đủ định lượng để khởi tố vụ án và khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo cố ý thức che giấu và thực hiện hành vi một cách lén lút. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây thiệt hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, khiến cho quần chúng nhân dân hết sức bất bình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, không gian, đặc điểm tài sản và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản hiện trường... và hoàn toàn thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo được quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Tuy có 02 tình tiết giảm nhẹ nhưng do bị cáo có động cơ và mục đích xấu, bản thân đã sử dụng ma túy từ năm 2009, điều đó chứng tỏ bị cáo không chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Sau khi có quyết định khởi tố, đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Vì vậy, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng và có căn cứ.

Đối với Lương Hoàng H2 là người cầm cố điện thoại với Đàm Văn N, trong khi N được Thẩm Văn L nói là nhặt được điện thoại. Trong quá trình điều tra

không có tài liệu để chứng minh anh H2, anh N biết chiếc điện thoại là tài sản trộm cắp, nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4]. Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916 (U10) màu xanh huỳnh quang, màn hình cảm ứng là tài sản thuộc sở hữu của chị Nông Thị H1, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang trả lại cho chị H1 vào ngày 21/12/2020, việc trả lại tài sản là đúng với quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Do tài sản bị trộm cắp đã được trả, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa chị Nông Thị H1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 200.000đ của anh Lương Hoàng H2 bỏ ra để mua chiếc điện thoại, trong quá trình điều tra, xét xử do anh H2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường mà đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xác định, số tiền này là khoản tiền bị cáo được hưởng lợi không có căn cứ pháp luật, nên cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thẩm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thẩm Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/12/2020.

3. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xác nhận 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916 (U10) màu xanh huỳnh quang, màn hình cảm ứng, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang trả lại cho chị Nông Thị H1 vào ngày 21/12/2020.

- Không đặt vấn đề xem xét việc bị cáo phải bồi thường vì chị Nông Thị H1 không có yêu cầu.

- Truy thu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là khoản tiền mà bị cáo Thẩm Văn L được hưởng lợi không có căn cứ pháp luật để sung công quỹ Nhà nước.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Thẩm Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã TN (*bằng thông báo*);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lục Văn Doanh**